VIOEDU LỚP 5 CẤP TỈNH NĂM HỌC 2022-2023



**Câu 8:** Một con ngựa có thể đi quãng đường dài 19,5km trong 20 phút. Tính vận tốc của con ngựa đó.

Trả lời: Vận tốc của con ngựa đó là m/phút

**Câu 9:** Quãng đường từ nhà bác An lên trung tâm thành phố dài 117,9km. Muốn đi lên trung tâm thành phố, bác An đi xe máy từ nhà ra bến xe cách nhà 4,5km (biết bến xe nằm trên đường từ nhà đến trung tâm thành phố), sau đó đi ô tô khách chuyến 7 giờ 30 phút sáng thì đến trung tâm thành phố lúc 10 giờ kém 15 phút sáng cùng ngày hôm đó. Tính vận tốc của ô tô khách.

**T** Trả lời: Vận tốc của ô tô khách là km/giờ

**Câu 10:** “Quãng đường AB có độ dài là 20,5km; quãng đường BC có độ dài 22,7km

(ba điểm A,B,C thẳng hàng”

Một người đi ô tô từ A đến c đang ở vị trí B người đó nói: “Đi từ A đến B hết 20 phút” Người đó đến vị trí c, người đó nói: “Đi từ B đến c cũng hết 20 phút”

Tính vận tốc trung bình của ô tô trên quãng đường AC.

Trả lời: Vận tốc tiling bình trên cả quãng đường AC là km/giờ

**Câu 11:** Một con đà điểu chạy trong 6 phút được một quãng đường dài 6498km. Tính vận tốc chạy của con đà điểu

Trả lời: Vận tốc chạy của con đà điểu đó là m/phút

**Câu 12:** Một máy bay bay 448km hết 0,5 giờ. Tính vận tốc của máy bay đó. Trả lời: Vận tốc của máy bay đó là km/giờ

**Câu 13:** Một máy bay bay 228,75km hết 15 phút. Tính vận tốc của máy bay đó Trả lời: Vận tốc của máy bay đó là km/phút

**Câu 14:** Một người đi xe đạp đi quãng đường dài 3,12km hết 15 phút. Tính vận tốc của người đó.

Trả lời: Vận tốc của người đó là m/phút

**Câu 15:** Một người đi xe đạp đi quãng đường dài 4,2km hết 20 phút. Tính vận tốc của người đó.

Trả lời: Vận tốc của người đó là m/phút

**Câu 16:** Một người đi bộ đi quãng đường dài 1050m hết 15 phút. Tính vận tốc của người đó.

Trả lời: Vận tốc của người đó là km/giờ

**Câu 36:** Một người đi xe đạp trong 0,5 giờ đi được 5,6km. Cũng với vận tốc đó, người đó đi từ nhà lên huyện hết 1 giờ 15 phút. Tính độ dài quãng đường từ nhà lên huyện.

Trả lời: Độ dài quãng đường từ nhà lên huyện là km.

**Câu 37:** “Đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai”. Hai người đi ô tô từ Hà Nội đến Lào Cai. Người cầm lái nói: “Mình đang đi với vận tốc 90,7km/giờ”

Người ngồi bên cạnh nói: “Với vận tốc này, mình đi từ Hà Nội đến Lào Cai hết 2 giờ 42 phút”

Tính độ dài quãng đường cao tốc từ Hà Nội đến Lào Cai.

Trả lời: Độ dài quãng đường cao tốc từ Hà Nội đến Lào Cai là km

**Câu** 38:An đi bộ với vận tốc 3km/giờ. Hỏi sau 3 giờ An đi được bao nhiêu ki-lô-mét? a/ 12km b/ 3km c/ 9km

**Câu** 39:Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 48km/giờ hết 2,5 giờ. Độ dài quãng đường AB là km.

**Câu 40:** Một xe máy đi với vận tốc 31,5km/giờ trên quãng đường 63km mất bao lâu? a/ 2 phút b/ 4 giờ c/ 2 giờ d/ 30 phút

**Câu 41:** Trên quãng đường dài 1027111, một con cá heo bơi với vận tốc 15,8m/giây. Tính thời gian bơi của con cá heo đó.

Trả lời: Thời gian bơi của con cá heo đó là giây

**Câu 42:** Trên quãng đường dài 152011Ì, một con cá heo bơi với vận tốc 16m/giây. Tính thời gian bơi của con cá heo đó.

Trả lời: Thời gian bơi của con cá heo đó là giây

**Câu 43:** Trên quãng đường dài 140811Ì, một con ong mật bay với vận tốc 128m/phút. Tính thời gian bay của con ong mật đó.

Trả lời: Thời gian bay của con ong mật đó là phút.

**Câu 61:** Trên quãng đường dài 19,8 km, một người đi xe đạp với vận tốc 13,2km/giờ. Tính thời gian đi của người đó.

Trả lời: Thời gian đi của người đó là giờ

**Câu 62:** Một người đi xe đạp với vận tốc 14,2km/giờ trên quãng đường dài 8520m. Tính thời gian đi của người đi xe đạp.

Trả lời: Thời gian đi của người đi xe đạp là phút.

**Câu 63:** Một con cá heo bơi với vận tốc 15m/giây. Tính thời gian con cá heođó bơi được quãng đường 225Om.

Trả lời: Thời gian bơi của con cá heo đó là giây

**Câu 64:** Một người đi xe đạp với vận tốc 12km/giờ trên quãng đường dài2400m.Tính thời gian đi của người đi xe đạp

Trả lời: Thời gian đi của người đi xe đạp là phút

**Câu 65:** Một người đi xe đạp với vận tốc 225m/phút trên quãng đường dài 10,8km. Tính thời gian đi của người đi xe đạp

Trả lời: Thời gian đi của người đi xe đạp là phút

**Câu 66:** Một người chạy với vận tốc 9,5km/giờ trên quãng đường dài 4750m. Tính thời gian chạy của người đó

Trả lời: Thời gian chạy của người đó là phút

**Câu 67:** Một vận động viên chạy với vận tốc 1 Ikm/giờ trên quãng đường dài 2750m. Tính thời gian chạy của vận động viên đó.

Trả lời: Thời gian chạy của vận động viên đó là phút

**Câu 68:** Một người đi xe máy xuất phát từ A để đi đến B với vận tốc 50,2km/giờ. Muốn đến B lúc 8 giờ tối thì người đó phải xuất phát tại A muộn nhất lúc mấy giờ? Biết độ dài quãng đường từ A đến B là 112,95km

Trả lời: Thời điểm người đi xe máy xuất phát tại A là ................ giờ phút

(thời gian cần nhập để ở định dạng 24 giờ).

**Câu 71:** Kết quả của phép tính: 5,2 + 3,6 + 7,8 + 0,4 là ......

**Câu 72:** Điền số thích họp vào chỗ trống: (100 + 63) X 3,67 + (200 - 37) X 6,33 = ....

**Câu 73:** Cho phép tính: 49,358 + 39,452 - 9,358 + 0,548

Kết quả của phép tính trên có chữ số hàng chục là:

**Câu 74:** Cho phép tính: 46,671 - 3,671 + 24,477 + 5,523

Kết quả của phép tính trên có chữ số hàng đon vị là:

**Câu 75:** Kết quả của phép tính: 40 X 0,25 X 345,6 = ... a/ 3456 b/ 34,56 c/ 356,4

**Câu 76:** Điền số thích họp vào chỗ trống: 25,4 + 9,58 + 14,6 = .......... + 9,58

**Câu 77:** Cho biểu thức: B = 0,24 X 450 + 0,8 X 15 X 3 Khi đó: B 150

**Câu 78:** Cho phép tính: 18,9 X 8,35 + 18,9 + 18,9 X 0,65

Kết quả của phép tỉnh trên là: ..............

**Câu 79:** Cho biểu thức: B = 12,6 X 17 + 83 X 10,4 + 2,2 X 83. Giá trị của B là:

a/ 1200 b/1260 c/1180,6 d/ 1880,6

**Câu 80:** Điền dấu (>; <; =) thích họp vào ô trống sau: 120 X 9,74 ............2 X 97,4 X 6

**Câu 81:** Giá trị của biểu thức M = 6,8 X 111 + 3,4 X 2 X 890 + 1,7 X 4 X 999 là ....

**Câu 82:** Cho tổng: A = 0,15 + 0,3 + 0,45 + 0,6 + + 3

Kết quả của tổng A là:............

**Câu 83:** Tính: (15,36 - 0,48 X 5) X (25,75 : 3 + 1,9) X (1,6 X 4 - 0,8 X 8) = ................

**Câu 124:** Bạn Thu nói: “Số thập phân *a, b* thỏa mãn *a, b X* 4 = 5 X a (0 < a, b < 9) là 2,5”

Hỏi bạn Thu nói đúng hay sai?

a/ Đúng b/ Sai

**Câu 125:** Cho hai chữ số a; b thỏa mãn: *a, b = b,* a X 3 + 2 Khi đó: *ab = ....*

**Câu 126:** Số thập phân *a, b* thỏa mãn *a, b* X 4 = a + b (0 < a, b < 9) Khi đó: *b, a = ...*

a/4,3 b/5,1 c/6,2 d/1,5 **Câu 127:** Cho số thập phân *a, b* thỏa mãn *a, b* X 1,75 = *b, a* (0 < a, b < 9) Khi đó: b = X a

**Câu 128:** Từ 4 chữ số 1; 2; 4; 6 ta có thể viết đuợc tất cả bao nhiêu số thập phân có 3 chữ số khác nhau?

a/ 44 số thập phân b/ 42 số thập phân

c/ 46 số thập phân d/ 48 số thập phân

**Câu 129:** Cho các chữ số a; b; c; d và a = b + 1 thỏa mãn:

*(a, b* + 1,5) X 0, *cd =* 1,44

(b, *a* + 0,5) X 0, *cd* = 0,68

Khi đó: a + b + c + d= ....

**Câu 130:** Cho *ab, c — a,bc* + 0, *abc =* 41,496

Khi đó: a + b- c = ...

**Câu 131:** Cho số thập phân *a, b* thỏa mãn *a, b* X 7,7 = *aa, bb* (0 < a, b < 9) Khi đó: a =......

**Câu 182:** Cho số thập phân 234,602. Nếu di chuyển dấu phẩy của số đã cho đến vị trí ngay sau số 0 thì được số mới gấp mấy lần số đã cho?

Trả lời: lần

**Câu 183:** Cho hai số thập phân có tổng là 178,85. Biết rằng số thứ nhất có 2 chữ số ở hàng thập phân và nếu xóa đi chữ số 5 ở hàng phần trăm của số thứ nhất ta được số thứ hai. Số thứ nhất là......

**Câu 184:** Cho hai số thập phân có hiệu bằng 853,4457. Biết rằng nếu dời dấu phẩy của số lớn sang trái 3 chữ số ta sẽ được số bé. Chữ số hàng phần mười của số bé là .......

**Câu 185:** Cho hai số thập phân có hiệu bằng 454,1454. Biết rằng nếu dời dấu phẩy của số lớn sang trái 3 chữ số ta sẽ được số bé. Trong các khẳng định dưới đây, khẳng định nào đúng?

a/ 5 lần số lớn bằng 2373 b/ 5 lần số lớn bằng 2273 c/ Tổng của hai số đó bằng 450,5546

d/ Tổng của hai số đó bằng 455,0546

**Câu 186:** Hai số thập phân có tổng là 53,08. Nếu dời dấu phẩy của số bé sang phải một hàng rồi trò đi số lớn thì được 218,84. Hiệu của hai số đó là ..............

**Câu 187:** Cho hai số thập phân có hiệu là 10,11. Nếu dời dấu phẩy của số bé sang phải một hàng, rồi cộng với số lớn ta được kết quả là 57,08. Tổng các chữ số hàng phần trăm của hai số đó là:

a/13 b/14 c/15 d/16

**Câu 188:** Khi cộng một số tự nhiên với một số thập phân có hai chữ số ở phần thập phân, do sơ suất, một học sinh bỏ quên dấu phẩy của số thập phân đồng thời viết nhầm dấu cộng thành dấu trò nên nhận được kết quả bằng 54. Biết rằng kết quả của phép tính đúng bằng 342,86. số tự nhiên đó là .................................

**Câu 231:** Một hình lập phương có cạnh 5m. Vậy diện tích một mặt của hình lập phương là m2.

**Câu 232:** Một hình hộp chữ nhật có nửa chu vi của một mặt đáy là 24cm. Biết, chiều cao của hình hộp chữ nhật băng - chu vi của một mặt đáy. Tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật đó.

Trả lời: Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật đó là:

a/H4cm2 b/576 cm2 c/288 cm2 d/H4cm2

**Câu 233:** Tổng độ dài các cạnh của hình lập phương bằng 48m. Diện tích toàn phần của hình lập phương đó là m2.

**Câu 234:** Diện tích bốn mặt của hình lập phương là I44m2. Diện tích một mặt của hình lập phương đó là m2.

**Câu 235:** Một rubic gồm 8 hình lập phương nhỏ có cạnh 2,5cm



Diện tích toàn phần của rubic là:

a/25cm2 b/l50cm2 c/I25cm2 d/ lOOcm2

**Câu 236:** Biết mặt đáy của một hình hộp chữ nhật là hình vuông có diện tích là 36cm2. Tổng chu vi của 2 mặt đáy của hình hộp chữ nhật đó là:

a/ 24cm b/ 6cm c/ I2cm d/ 48cm

**Câu 237:** Diện tích một mặt của hình lập phương là 8lcm2. Chu vi một mặt đáy của hình lập phương đó là cm.

**Câu 238:** Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 8cm, chiều rộng 5cm và diện tích xung quanh I56cm2. Chiều cao của hình hộp chữ nhật đó là:

a/8cm b/ lOcm c/ 6cm d/ I2cm

**Câu 239:** Một hình hộp chữ nhật có chiều cao bằng 6cm và diện tích xung quanh bằng 90cm2. Vậy chu vi mặt đáy của hình hộp chữ nhật đó là cm.

**Câu 278:** Người ta sơn toàn bộ mặt trong và mặt ngoài của một chiếc thùng tôn không có nắp dạng hình lập phương có cạnh 5,6dm. Tổng diện tích mặt trong và mặt ngoài cần sơn là:

a/250,88dm2 b/31,36dm2 c/313,6dm2 d/ 156,8dm2

**Câu 279:** Bác An làm một cái thùng tôn không có nắp dạng hình lập phương có cạnh 4,5dm. Tính diện tích tôn bác An cần làm thùng (biết diện tích mép hàn không đáng kể) Trả lời: Diện tích tôn bác An cần để làm thùng là:

a/121,5dm2 b/81dm2 c/101,25 dm2 d/91,125dm2

**Câu 280:** Bác Đông mua một thùng đựng nước có dạng hình lập phương cạnh l,2m. Thùng không có nước, bác Đông xách nước đổ vào thùng, mỗi lần bác xách được 2 xô, mỗi xô chứa 16 lít nước. Khi xách được 40 lần bác Đông mệt quá ngồi nghỉ. Hỏi bác Đông còn phải xách bao nhiêu xô nước nữa thì mới đổ đầy bể?

Trả lời: Bác Nam còn phải xách xô nước nữa thì mới đổ đầy bể.

a/27 b/29 c/28 d/26

**Câu 330:** 3 hours 42 minutes + 2 hours 43 minutes = hours L minutes. The number in the red box is less than 60.

The suitable number to fill in the red box is ...

**Câu 331:** 2 hours 45 minutes + 1 hours 43 minutes = hours I minutes. The number in the red box is less than 60.

The suitable number to fill in the red box is ...

**Câu 332:** 3 hours 52 minutes + 2 hours 43 minutes = hours minutes. The number in the red box is less than 60.

The suitable number to fill in the red box is ...

**Câu 333:** 3 hours 52 minutes + 2 hours 38 minutes = hours I minutes. The number in the red box is less than 60.

The suitable number to fill in the red box is ...

**Câu 334:** Subtract: 53 minutes 43 seconds - 27 minutes 23 seconds = ...

a/ 27 minutes 18 seconds b/ 12 minutes 3 seconds

c/ 22 minutes 13 seconds d/ 26 minutes 20 seconds

**Câu 335:** Subtract: 43 minutes 43 seconds - 26 minutes 23 seconds = ...

a/ 27 minutes 18 seconds b/ 2 minutes 3 seconds c/12 minutes 13 seconds d/17 minutes 20 seconds

**Câu 336:** Calculate: 24 hours 42 minutes *: 6 = ...*

a/ 6 hours 7 minutes b/ 4 hours 7 minutes

c/18 hours 6 minutes d/ 4 hours 2 minutes

**Câu 370:** Bài văn tả cảnh thường gồm có mấy phần?

1. Hai phần là mở bài và thân bài.
2. Ba phần là mở bài, thân bài và lời cảm ơn.

**c.** Ba phần là mở bài, thân bài, kết bài

D. Ba phần là mở bài, thân bài, kết bài và tái bút.

**Câu 371:** Đọc những chi tiết sau và cho biết chúng được dùng để miêu tả thời điểm nào:

+ Mây đen từ đâu kéo đến, đất trời âm u.

+ Trong từng cơn gió còn cảm thấy có luồng không khí mát lạnh.

+ Mọi người vội vàng thu dọn, sắp xếp đồ đạc và công việc để tránh cơn mưa.

A. Một ngày nắng đẹp B. Trước cơn mưa

c. Trong cơn mưa D. Sau cơn mưa